

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÓN QUẢN
TỈNH BÌNH PHƯỚC
Bản án số: 10/2017/HSST
Ngày: 26-12-2017

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓN QUẢN, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thành Liêm

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Võ Phi Hùng
2. Ông Trịnh Văn Đoan

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hón Quản, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hón Quản tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Văn Sơn- Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 12 năm 2017 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hón Quản, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số 08/2017/HSST ngày 23/11/2017 đối với bị cáo:

Phạm Hữu L, sinh năm 1960 tại tỉnh TH; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Tổ 8, ấp A, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Con ông Phạm Hữu T, sinh năm 1930 và bà Trần Thị B, sinh năm 1933; Bị cáo có vợ tên Mai Thị C, sinh năm 1960; Bị cáo có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1988, con nhỏ nhất sinh năm 1994; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 16/9/2017 đến ngày 14/11/2017 được Viện kiểm sát nhân dân huyện H thay thế biện pháp ngăn chặn cho gia đình bảo lãnh; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 6 năm 2017, Phạm Hữu L, sinh năm 1960 bắt đầu tổ chức ghi số đề tại nhà thuộc tổ 8, ấp A, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước, cách thức ghi đề là nhắn tin hoặc gọi điện thoại để L ghi hoặc có thể đến nhà L ghi trực tiếp.

Khoảng 14 giờ 40 phút ngày 16/9/2017, L tiến hành ghi số đề cho Nguyễn Văn B, địa chỉ: tổ 1, ấp T, xã M, thành phố T, tỉnh Tây Ninh, nội dung: 71x70 (số 71 bao lô 70.000đ), 12x50 (số 12 bao lô 50.000đ), 17x50 (số 17 bao lô 50.000đ) với số tiền 2.380.000đ; ghi số đề cho Nguyễn Văn N, địa chỉ: tổ 8, ấp L, xã M, thành phố T, tỉnh Tây Ninh, nội dung: 32x40 (số 32 bao lô 40.000đ), 11x50 (số 11 bao lô 50.000đ), 23x50 (số 23 bao lô 50.000đ) với số tiền 1.960.000đ. Sau đó, L tiếp tục ghi đề cho Nguyễn Văn B nội dung 66x70 (số 66 bao lô 70.000đ) với số tiền 980.000đ thì bị lực lượng Công an huyện H bắt giữ.

Ngoài ra, Phạm Hữu L đã khai nhận vào khoảng 10 giờ ngày 16/9/2017 L có ghi số đề cho một người không rõ nhân thân với nội dung: 20x32x100 (số 32 đầu 20.000đ, đuôi 100.000đ) ghi đài miền Nam với tổng số tiền 120.000đ nhưng L chỉ lấy 100.000đ.

Tổng số tiền Phạm Hữu L ghi số đề trong ngày 16/9/2017 với các đối tượng trên là: 5.420.000đ (năm triệu bốn trăm hai mươi nghìn đồng).

Tại bản cáo trạng số 54/CT-VKS ngày 23 tháng 11 năm 2017 Viện kiểm sát nhân dân huyện H đã truy tố bị cáo Phạm Hữu L về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 248 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như bản cáo trạng, căn cứ tính chất mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân các bị cáo đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Phạm Hữu L phạm tội “Đánh bạc”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 248, điểm h, p khoản 1 Điều 46, Điều 60 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Phạm Hữu L mức án từ 12 đến 14 tháng tù cho hưởng án treo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện H và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra và truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo

đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của bị cáo và những người tham gia tố tụng.

[2] Tại phiên tòa công khai, Phạm Hữu L khai nhận ngày 19/6/2017, Phạm Hữu L ghi số đề tại nhà cho đối tượng tên Nguyễn Văn B gồm các số 71, 12, 17 theo hình thức bao lô với tổng số tiền mà B trả cho L là 2.380.000đ, cùng lúc L tiếp tục ghi số đề cho Nguyễn Văn N các số 32, 11, 23 hình thức bao lô với số tiền N phải trả cho L là 1.960.000đ. Sau đó Nguyễn Văn B lại ghi thêm số 66 cũng với hình thức bao lô, số tiền mà B phải trả cho L là 980.000đ. Khi các bên đang thực hiện việc giao dịch thì bị lực lượng Công an bắt quả tang, thu giữ toàn bộ số tiền mà Nguyễn Văn B và Nguyễn Văn N vừa giao cho L tổng cộng 5.320.000đ cùng với các phôi đề .

Tại phiên tòa, Phạm Hữu L trình bày cách thức thắng thua qua hình thức bao lô nghĩa là căn cứ theo kết quả xổ số kiến thiết của đài miền nam có 17 giải trúng thưởng nếu con số mà các đối tượng mua đề có hai số ở hàng đơn vị và hàng chục bất cứ giải nào trùng khớp với số đã mua thì là trúng theo tỉ lệ một ăn bảy mươi lần, nếu không trúng thì số tiền mà các đối tượng đã mua số thuộc về L. Ngày 16/9/2017 bị cáo L lấy kết quả xổ số của đài thành phố Hồ Chí Minh làm căn cứ cho việc tính kết quả thắng thua.

Ngoài ra, Phạm Hữu L khai nhận cũng trong ngày 16/9/2017 L có ghi số đề cho một người không rõ nhân thân với nội dung: 20x32x100 (số 32 đầu 20.000đ, đuôi 100.000đ) ghi đài miền Nam với tổng số tiền 120.000đ nhưng L chỉ lấy 100.000đ.

Tổng số tiền Phạm Hữu L ghi số đề trong ngày 16/9/2017 với các đối tượng trên là: 5.420.000đ (năm triệu bốn trăm hai mươi nghìn đồng).

Các phôi đề thu giữ tại nhà Phạm Hữu L vào ngày 16/9/2017 có chữ ký xác nhận của bị cáo L và người ghi đề B và N đã được cơ quan Cảnh sát điều tra Công An huyện H trưng cầu giám định tại quyết định trưng cầu số 131/QĐ ngày 02/10/2017. Căn cứ Kết luận giám định số: 783/2017/GĐ-PC54 ngày 27/10/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B, kết luận:

Chữ viết tay trên tài liệu cần giám định ký hiệu A1, A2, A3 (trừ chữ viết họ tên Nguyễn Văn N và số “45” ở giữa 2 dấu vân tay màu đỏ), A4, A5 (trừ chữ ký và chữ viết họ tên Nguyễn Văn B) và A6 so với chữ viết tay của Phạm Hữu L trên tài liệu mẫu ký hiệu M1 – M6 do cùng một người viết ra.

Viện kiểm sát truy tố bị cáo Phạm Hữu L về tội Đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 248 của Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Bị cáo là người đã thành niên có đủ khả năng nhận thức và chịu trách nhiệm về hành vi của mình, bị cáo có hoàn toàn có thể nhận thức được việc ghi số đề là hành vi vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích hưởng lợi từ việc ghi số đề nên bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội bằng cách ghi số đề kiếm lợi nhuận với lỗi cố ý.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xem thường pháp luật gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự tại địa phương, xâm phạm trực tiếp đến sự quản lý xã hội của Nhà nước. Hành vi của bị cáo cũng là nguyên nhân gây ra nhiều tệ nạn xã hội, ảnh hưởng nghiêm trọng đến cuộc sống gia đình nhất là trong thời gian này cận với tết cổ truyền dân tộc, một số đối tượng thường hay chơi đánh bạc ăn tiền gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Do đó cần có một hình phạt nghiêm tương xứng với tính chất và hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra.

Xét về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; trong quá trình điều tra và tại phiên toà hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Quá trình điều tra, bản thân bị cáo cũng đã bị tạm giam gần 2 tháng sau đó do sức khỏe của bị cáo và gia đình có đơn xin bảo lãnh để bị cáo được chữa bệnh. Xét thấy bị cáo đã thành khẩn khai báo, có nơi cư trú rõ ràng nên Viện kiểm sát nhân dân huyện H đã thay đổi biện pháp ngăn chặn cho gia đình bảo lãnh, trong thời gian tại ngoại, bị cáo không vi phạm pháp luật gì đồng thời bản thân bị cáo đang điều trị bệnh, hoàn cảnh gia đình đang gặp nhiều khó khăn (có xác nhận của chính quyền địa phương), bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Nhận thấy bị cáo có đủ điều kiện để được áp dụng hình thêm Điều 60 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo nhưng cho hưởng án treo, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát giáo dục trong thời gian thử thách nhằm tạo điều kiện cho bị cáo sửa chữa lỗi lầm và điều trị bệnh cũng như chăm lo cho gia đình bị cáo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội lần đầu, biết ăn năn hối cải.

Xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà áp dụng hình phạt tù, cho hưởng án treo là có căn cứ phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử

[3] Vật chứng vụ án:

Số tiền 5.420.000đ (bao gồm: 5.320.000đ khi bắt quả tang và 100.000đ khi khám xét đã thu giữ) là tiền bị cáo có được từ việc ghi sổ đề, do đó cần tịch thu, sung công quỹ Nhà nước.

01 điện thoại di động Nokia X2 màu đỏ, có gắn sim điện thoại số 0976.412.841 là phương tiện bị cáo sử dụng vào việc thực hiện hành vi ghi sổ đề, do đó cần tịch thu, hóa giá sung công quỹ Nhà nước.

Đối với 01 máy tính Casio; 01 (một) cây viết bi màu xanh; 01 tờ giấy than; 02 quyển tập học sinh có chữ ViBook là những công cụ để phục vụ cho bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

Đối với số tiền: 400.000đ (bốn trăm nghìn đồng) là tài sản hợp pháp của bị cáo Phạm Hữu L không liên quan đến vụ án nên cần trả lại cho bị cáo.

01 phơi đề nội dung, ngày 17/8HN, 72 đá 27-1; 32 đá 23-1, 108; 01 phơi đề nội dung 16/9, 20-32-100 là tài liệu chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo cần thiết lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu theo luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Về tội danh:

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Hữu L phạm tội: “Đánh bạc”.

[2] Về điều luật áp dụng và mức hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 248, điểm h, p khoản 1 Điều 46, Điều 60 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Phạm Hữu L 1 (một) năm tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách 2 (hai) năm tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo về UBND xã T giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

[3] Về vật chứng vụ án: *Áp dụng Điều 41 của Bộ luật hình sự, Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự:*

Tịch thu, sung công quỹ Nhà nước số tiền 5.420.000đ (năm triệu bốn trăm hai mươi nghìn đồng).

Tịch thu, hóa giá, sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động Nokia X2 màu đỏ, có gắn sim điện thoại số 0976.412.841.

Tuyên tịch thu, tiêu hủy 01 máy tính Casio; 01 (một) cây viết bi màu xanh; 01 tờ giấy than; 02 quyển tập học sinh có chữ ViBook.

01 phoi đề nội dung, ngày 17/8HN, 72 đá 27-1; 32 đá 23-1, 108; 01 phoi đề nội dung 16/9, 20-32-100 lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

Trả lại cho bị cáo Phạm Hữu L số tiền 400.000đ (bốn trăm ngàn đồng).

(Tòa án sẽ chuyển các vật chứng trên cho Chi cục thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Bình Phước khi bản án có hiệu lực pháp luật).

[4] Về án phí: *Áp dụng Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:*

Bị cáo Phạm Hữu L phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo:

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Hớn Quản;
- Bị cáo và đương sự;
- Bộ phận HSNV CA Hớn Quản;
- Phòng HSNC CA tỉnh Bình Phước;
- Chi cục THADS huyện Hớn Quản;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Thành Liêm